

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03306** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Vi sinh thực phẩm**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
2	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				8	9				6.5		7.4
3	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				9	8				8.5		8.4
4	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				9	9				8.0		8.4
5	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				7	8				10.0		9.1
6	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				9	9				10.0		9.6
7	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				9	9				8.5		8.7
8	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				5	6				8.5		7.4
9	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				9	9				8.5		8.7
10	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				7	8				0.0	4.0	5.5
11	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006				7	7				0.0	0.0	2.8

Châu Đốc, ngày 7 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân